

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN BỔ SUNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2026**  
**(Học viện Tài chính tại Thành phố Hồ Chí Minh)**

**Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Học viện Tài chính**

**1. THÔNG TIN THÍ SINH**

Họ tên (viết hoa có dấu): .....

Ngày sinh: ...../...../.....Giới tính: .....Dân tộc:.....

Số CCCD:

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|--|--|--|--|

Nơi sinh: .....

Hộ khẩu thường trú:.....

Tên trường THPT (học lớp 12): .....

Năm tốt nghiệp lớp 12:

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|--|--|--|--|

Khu vực: KV1, KV2-NT, KV2, KV3 (khoanh tròn)

Đối tượng UT: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 (khoanh tròn nếu có)

Địa chỉ nhận liên hệ khi cần báo tin (ghi rõ số nhà, thôn, xóm):.....

.....Điện thoại: .....

**2. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ NV XÉT TUYỂN**

Thí sinh lựa chọn nguyện vọng bằng cách đánh số 1 đến 5 vào ô Thứ tự nguyện vọng tương ứng (Nguyện vọng 1 là cao nhất)

| T<br>T | Mã xét tuyển | Tên chương trình đào tạo                                   | Thứ tự nguyện<br>vọng |
|--------|--------------|------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1      | HS0106QT     | <b>Hải quan và Logistics</b><br>(Theo định hướng FIATA)    |                       |
| 2      | HS0109QT     | <b>Phân tích tài chính</b><br>(Theo định hướng ICAEW CFAB) |                       |
| 3      | HS0111QT     | <b>Tài chính doanh nghiệp</b><br>(Theo định hướng ACCA)    |                       |
| 4      | HS0201QT     | <b>Kế toán doanh nghiệp</b><br>(Theo định hướng ACCA)      |                       |

| <b>T<br/>T</b> | <b>Mã xét tuyển</b> | <b>Tên chương trình đào tạo</b>                  | <b>Thứ tự nguyện vọng</b> |
|----------------|---------------------|--------------------------------------------------|---------------------------|
| 5              | HS1001QT            | <b>Kiểm toán</b><br>(Theo định hướng ICAEW CFAB) |                           |

### 3. THÔNG TIN ĐIỂM XÉT TUYỂN

#### - Điểm kết quả học tập THPT:

(Thí sinh xếp loại học lực “**Tốt**” cả 3 năm lớp 10, 11, 12 mới phải kê khai mục này)

| <b>TT</b> | <b>Môn học THPT</b> | <b>Điểm TBC cả năm<br/>Lớp 10</b> | <b>Điểm TBC cả năm<br/>Lớp 11</b> | <b>Điểm TBC cả năm<br/>Lớp 12</b> |
|-----------|---------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| 1         | Toán                |                                   |                                   |                                   |
| 2         | Ngữ văn             |                                   |                                   |                                   |
| 3         | Tiếng Anh           |                                   |                                   |                                   |
| 4         | Vật lý              |                                   |                                   |                                   |
| 5         | Hóa học             |                                   |                                   |                                   |
| 6         | Tin học             |                                   |                                   |                                   |

#### - Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026:

| <b>Môn thi</b>  | <b>Toán</b> | <b>Ngữ văn</b> | <b>Tiếng Anh</b> | <b>Vật lý</b> | <b>Hóa học</b> | <b>Tin học</b> |
|-----------------|-------------|----------------|------------------|---------------|----------------|----------------|
| <b>Điểm thi</b> |             |                |                  |               |                |                |

#### - Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (nếu có):

| <b>Loại chứng chỉ</b> | <b>IELTS<br/>Academic</b> | <b>TOEFL<br/>iBT</b> | <b>SAT</b> | <b>ACT</b> |
|-----------------------|---------------------------|----------------------|------------|------------|
| <b>Điểm chứng chỉ</b> |                           |                      |            |            |

#### - Giải cấp QG/QT hoặc cấp Tỉnh/TP (nếu có):

| <b>Cấp độ giải</b>                   | <b>Giải cấp<br/>QG/QT</b> | <b>Giải cấp<br/>Tỉnh/TP</b> |
|--------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|
| <b>Loại giải</b><br>(Nhất/Nhì/Ba/KK) |                           |                             |

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày.....tháng.....năm 2026

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**

(ký, ghi rõ họ tên)

